

Bản án số: 11 /2022/HS -ST

Ngày: 30 – 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chinh,

Ông Trần Văn Quân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:

Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11 /2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ thị N, sinh ngày 18/02/1990; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.** Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1953; con bà Đỗ Thị R, sinh năm 1956; Chồng là Phạm Văn C, sinh năm 1985; có 3 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến 10/01/2022 chuyển tạm giam đến 24/01/2022 thay đổi biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Thị N, sinh ngày 10/5/1974. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.** Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Phạm Ngọc C, đã chết; con bà Phạm Thị L, sinh năm 1950; Chồng là Trần Hữu H, sinh năm 1971; có 3 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến 10/01/2022 chuyển tạm giam đến

24/01/2022 thay đổi biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Đào Thị P, sinh ngày 04/02/1972. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.** Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 5/12. Con ông Đào Năng V, đã chết; con bà Vũ Thị T, sinh năm 1943; Chồng là Vũ Hoài T, sinh năm 1969; có 3 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến 07/01/2022 thay đổi biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Thị T, sinh ngày 21/9/1993. Nơi cư trú: tổ 18, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định.** Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Trần Văn B, sinh năm 1970; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Chồng là Phạm Văn H, sinh năm 1991; có 3 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến 07/01/2022 thay đổi biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Phạm Thị T, sinh ngày 02/10/1988. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.** Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Phạm Văn K, sinh năm 1955; con bà Bùi Thị C, sinh năm 1960; Chồng là Trần Văn H, sinh năm 1986; có 3 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến 10/01/2022 chuyển tạm giam đến 24/01/2022 thay đổi biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Các bị cáo Đỗ Thị N, Đào Thị P, Trần Thị T, Phạm Thị T và Phạm Thị N đều là người lao động tự do có quen biết nhau từ trước. Khoảng 14 giờ ngày 03/01/2022 Đào Thị P và Trần Thị T đến nhà Đỗ Thị N chơi. Một lúc sau có Phạm thị N và Phạm thị T đến. Cả 5 bị cáo ngồi chơi uống nước khoảng 15 phút, thấy trên kệ tivi có bộ tứ lơ khơ liền rủ nhau đàn bài ăn tiền. Trần Thị T cầm bài rồi các bị cáo lên tầng 2 nhà Đỗ Thị N để chơi theo hình thức đánh 3 cây. Một người cầm cái chia bài, nếu ai có 3 quân bài cộng lại là 10 điểm thì lại là người cầm cái. Khoảng 16 giờ 45 phút tổ công tác của Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang thu giữ bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; thu 7.840.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc. Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc và số tiền mỗi bị cáo dùng đánh bạc như sau: Đỗ Thị N dùng 1.200.000đ đánh bạc, thua 460.000 đ, khi bị bắt còn 740.000 đ. Phạm Thị N dùng 2.000.000đ đánh bạc, khi bị bắt còn 2.000.000 đ; Đào Thị P dùng 1.800.000đ đánh bạc, thắng 100.000 đ đ, khi bị bắt có 1.900.000 đ; Trần Thị T dùng

1.500.000đ đánh bạc, thắng 200.000 đ, khi bị bắt có 1.700.000 đ; Phạm Thị T dùng 1.340.000đ đánh bạc, thắng 160.000 đ, khi bị bắt có 1.500.000 đ.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Đỗ Thị N, Phạm Thị N, Đào Thị P, Trần Thị T, Phạm Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Đỗ Thị N, Phạm Thị N, Đào Thị P, Trần Thị T, Phạm Thị T phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Thị N từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: Đào Thị P từ 21 tháng đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ quy đổi thành 15 ngày Cải tạo không giam giữ; Phạm Thị T từ 21 tháng đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 22 ngày tạm giữ, tạm giam quy đổi thành 02 tháng 06 ngày Cải tạo không giam giữ;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm Thị N từ 18 tháng đến 21 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 22 ngày tạm giữ, tạm giam quy đổi thành 02 tháng 06 ngày Cải tạo không giam giữ;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, điểm n khoản 1 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trần Thị T từ 18 tháng đến 21 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ quy đổi thành 15 ngày Cải tạo không giam giữ;

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu số tiền 7.840.000 đ sung Ngân sách Nhà nước. Tiêu hủy bộ bài các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với 5 bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Thị N, Đào Thị P, Phạm Thị T, Trần Thị T

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Xuân Trường lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 03/01/2022, lời khai người chứng kiến.

Hành vi của các bị cáo đã xâm hại tới trật tự công cộng gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Thị N được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 vì bố mẹ đẻ là người có công; bị cáo Trần Thị T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 vì phạm tội trong khi đang mang thai. Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp vì: Đỗ Thị N đã để cho các bị cáo cùng mình đánh bạc tại nhà nên mức hình phạt phải cao hơn các bị cáo khác và xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách gấp đôi, giao cho UBND xã X giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Các bị cáo khác chỉ cần phạt Cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo.

Xét thấy không cần phạt tiền bổ sung đối với cả 5 bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Thị N, Đào Thị P, Phạm Thị T, Trần Thị T

[4]. Tang vật của vụ án: Số tiền 7.840.000 đồng là tài sản dùng đánh bạc sẽ tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là phương tiện phạm tội sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[5]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 tuyên bố: Đỗ Thị N, Phạm Thị N, Đào Thị P, Trần Thị T, Phạm Thị T phạm tội Đánh bạc;

1.1. Áp dụng **khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt** Đỗ Thị N **9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.** Giao bị cáo Đỗ Thị N cho UBND xã X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Đỗ Thị N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

1.2.1. Xử phạt Đào Thị P 24 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ quy đổi thành 15 ngày Cải tạo không giam giữ;

1.2.2. Xử phạt Phạm Thị T 24 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 22 ngày tạm giữ, tạm giam quy đổi thành 02 tháng 06 ngày Cải tạo không giam giữ;

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Thị N 21 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 22 ngày tạm giữ, tạm giam quy đổi thành 02 tháng 06 ngày Cải tạo không giam giữ;

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, điểm n khoản 1 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Thị T 21 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ quy đổi thành 15 ngày Cải tạo không giam giữ;

1.5. Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Đào Thị P, Phạm Thị T, Phạm Thị N, Trần Thị T tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.6. Giao các bị cáo Phạm Thị N, Đào Thị P, Phạm Thị Th cho UBND xã X giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Thị T cho UBND Thị trấn X giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành Cải tạo không giam giữ.

1.7. Miễn phạt tiền bổ sung đối với tất cả 5 bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ cho các bị cáo Đào Thị P, Phạm Thị T, Phạm Thị N, Trần Thị T

2. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015: Tịch thu số tiền 7.840.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo (Biên lai thu tiền số 0001572 ngày 10/3/2022 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường) để sung Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy bộ tứ gồm 52 quân bài có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản tại Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường ngày 10/3/2022.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- UBND TT X;
- Các bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh